

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO HỆ CỬ NHÂN 2 TẠI CHỨC – Ngành Công nghệ thông tin

(Cập nhật theo chương trình 140 tín chỉ của Hệ đại học chính qui từ Khóa 2008)

Tổng cộng 66 tín chỉ bao gồm cả các học phần bắt buộc, tự chọn.

A. KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG

Phần này gần như tương đương với khối kiến thức đại cương của chương trình đại học chính qui. Tổng cộng 18 tín chỉ, bao gồm nhiều khối kiến thức con như trình bày trong bảng sau.

STT	TÊN HỌC PHẦN, MÃ HỌC PHẦN		SỐ TÍN CHỈ			Tính chất		Ghi chú
			Số TC	Lý thuyết	Thực hành	Bắt buộc	Tự chọn	
Kiến thức Toán học								
1.	Toán rời rạc	TTH063	4	4		X		
2.	Tư tưởng HCM	CTH003	2	2		X		
Kiến thức công nghệ thông tin								
3.	Nhập môn lập trình	CTT003	4	3	1	X		
4.	Phương pháp lập trình hướng đối tượng	CTT006	4	3	1	X		
5.	Lý thuyết đồ thị	CTT005	4	3	1	X		

B. KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP

Sinh viên cần tích lũy đủ 48 tín chỉ thuộc về khối kiến thức giáo dục nghề nghiệp. Danh sách các học phần chi tiết như sau.

STT	Tên học phần		Số tín chỉ	Tính chất		Ghi chú
				Bắt buộc	Tự chọn	
B1 - Kiến thức cơ sở nhóm ngành công nghệ thông tin						Tổng cộng 20TC
1	Kiến trúc máy tính và hợp ngữ	CTT104	4	X		Số tiết mỗi học phần: 45 LT + 30 TH
2	Cấu trúc dữ liệu và Giải thuật	CTT101	4	X		
3	Mạng máy tính	CTT105	4	X		
4	Hệ điều hành	CTT103	4	X		
5	Cơ sở dữ liệu	CTT102	4	X		

STT	Tên học phần	Số tín chỉ	Tính chất		Ghi chú	
			Bắt buộc	Tự chọn		
B2 – Kiến thức nghiệp vụ hỗ trợ Khối kiến thức này gồm 1 học phần (4 tín chỉ)						
6	Kỹ năng soạn báo cáo, trình bày và làm việc nhóm	CTT701	4	X	45 LT + 30 TH Cùng môn CD	
B3 – Kiến thức ngành Khối kiến thức này gồm 4 học phần (16 tín chỉ)					Số tiết mỗi học phần: 45 LT + 30 TH	
7	Quản trị cơ sở dữ liệu	CTT702	4	X	Cùng môn CD	
8	Quản trị Windows Server	CTT704	4	X		
9	Lập trình Web 1	CTT703	4	X		
10	Lập trình ứng dụng quản lý 1	CTT705	4	X		
B4 – Tự chọn theo định hướng chuyên ngành Sinh viên tích lũy 2 học phần (8 tín chỉ) từ danh sách các học phần sau đây tùy theo kế hoạch mở học phần của Khoa.					Số tiết mỗi học phần: 45 LT + 30 TH	
11	Lập trình Web 2	CTT731	4		X	Cùng môn CD
12	Lập trình ứng dụng quản lý 2	CTT732	4		X	
13	Phát triển ứng dụng cơ sở dữ liệu 1	CTT721	4		X	
14	Phát triển ứng dụng cơ sở dữ liệu 2	CTT722	4		X	
15	Nhập môn công nghệ phần mềm	CTT502	4		X	
16	Phân tích thiết kế hệ thống thông tin	CTT204	4		X	
17	Thương mại điện tử	CTT224	4		X	
18	Cơ sở trí tuệ nhân tạo	CTT303	4		X	
19	Khai thác dữ liệu và ứng dụng	CTT305	4		X	
20	Các hệ cơ sở tri thức	CTT302	4		X	
21	Triển khai ứng dụng mạng	CTT723	4		X	Cùng môn CD
22	Triển khai hệ thống mạng	CTT724	4		X	
23	Các dịch vụ trên Hệ điều hành Linux	CTT725	4		X	
24	Công cụ kiểm chứng phần mềm	CTT730	4		X	



STT	Tên học phần		Số tín chỉ	Tính chất		Ghi chú
				Bắt buộc	Tự chọn	
25	Kỹ thuật bảo mật mạng Windows	CTT733	4		X	
26	Hệ thống viễn thông	CTT602	4		X	
27	Lập trình mạng	CTT603	4		X	
28	Thực tập mạng máy tính	CTT605	4		X	
29	Phân tích và thiết kế phần mềm	CTT504	4		X	
30	Quản lý quy trình phần mềm	CTT506	4		X	
31	Phân tích và quản lý yêu cầu phần mềm	CTT505	4		X	
32	Lập trình Windows	CTT501	4		X	
33	Lập trình ứng dụng Java	CTT523	4		X	

C. TỐT NGHIỆP

Điều kiện tốt nghiệp:

- Sinh viên tích lũy đủ số tín chỉ như đã qui định trong các phần A và B;
- Thỏa mãn các yêu cầu về anh văn;
- Không có thi tốt nghiệp, không làm khóa luận tốt nghiệp đối với sinh viên hệ cử nhân 2, tại chức;

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 8 năm 2009

Hiệu trưởng



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Dương Anh Đức

